TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 145/2026/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 03 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 533/2026/TLST-DS, ngày 26 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Q (tên viết tắt: MB); Địa chỉ trụ sở chính: Số A, L, phường Y, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Như Ý, chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ - M; Địa chỉ liên hệ: Tầng C, tòa nhà M, số G, V, phường N, Thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988;

2. Ông Nhan Minh T1, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Số I, ấp P, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T và ông Nhan Minh T1 thừa nhận nợ và đồng ý liên đới có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền vốn vay và lãi tính đến ngày 24/6/2026 tổng cộng là **2.389.944.621** đồng (hai tỷ ba trăm tám mươi chín triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm hai mươi mốt đồng), trong đó:

- Dư nợ theo Hợp đồng vay là 2.328.066.346 đồng. Trong đó: **2.247.500.000** đồng nợ gốc và 80.566.346 đồng nợ lãi.

- Dư nợ theo Hợp đồng thẻ tín dụng là 61.878.275 đồng. Trong đó: **46.756.590** đồng nợ gốc và 15.121.685 đồng nợ lãi.

Bà Nguyễn Thị T và ông Nhan Minh T1 đồng ý trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay số 2.24.710.35946360.TD ngày 10/01/2025 và giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 14/4/2025 đã được bà Nguyễn Thị T và ông Nhan Minh T1 ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Thời gian tính lãi kể từ ngày 25/6/2026 cho đến khi bà Nguyễn Thị T và ông Nhan Minh T1 thanh toán xong nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Trường hợp vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Nhan Minh T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ theo hợp đồng cho vay số 2.24.710.35946360.TD ngày 10/01/2025 và giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 14/4/2025 đã được bà Nguyễn Thị T và ông Nhan Minh T1 ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Q thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 442379.24.710.35946360.BĐ ngày 10/01/2025 mà bà Nguyễn Thị T và ông Nhan Minh T1 đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Nếu phát mãi các tài sản nêu trên mà vẫn chưa đủ trả nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay số 2.24.710.35946360.TD ngày 10/01/2025 và giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 14/4/2025 đã được bà Nguyễn Thị T và ông Nhan Minh T1 ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Q thì bà Nguyễn Thị T và ông Nhan Minh T1 tiếp tục có nghĩa vụ trả số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q đến khi thanh toán xong nợ.

Sau khi vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Nhan Minh T1 hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q hoàn trả lại tài sản thế chấp cho bà Nguyễn Thị T và ông Nhan Minh T1 theo quy định.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T và ông Nhan Minh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 39.899.446 đồng (ba mươi chín triệu tám trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng).

- Ngân hàng thương mại cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.274.000 đồng (ba mươi chín triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0008335 ngày 22/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 34 và 36 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSNDKV7 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Nhựt Minh